

# MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ VĂN HOÁ CỦA NGƯỜI THỔ Ở THANH HÓA

Mai Văn Tùng<sup>1</sup>, Lê Thị Thanh Thủy<sup>1</sup>

## TÓM TẮT

*Người Thổ là một trong 54 tộc người ở Việt Nam, thuộc nhóm ngôn ngữ Việt - Mường, ngữ hệ Nam Á, có dân số hơn 90 ngàn người, cư trú lâu đời ở Nghệ An và Thanh Hóa. Ở Thanh Hóa, người Thổ có dân số khoảng gần 12 ngàn người, cư trú chủ yếu ở các huyện Như Xuân, Như Thanh với các nhóm Mọn, Lâm La và Như Xuân. Mặc dù có nhiều nguồn gốc khác nhau, ngôn ngữ khác nhau, sắc thái văn hóa và ý thức về sự tồn tại của các nhóm rõ nét; song tựu chung ý thức hệ về cộng đồng người Thổ có tính thống nhất cao và bảo lưu được nhiều nét văn hoá truyền thống tốt đẹp, góp phần tô thắm bức tranh văn hoá tộc người đa sắc màu xứ Thanh.*

**Từ khóa:** Người Thổ, dân tộc thiểu số, lịch sử, văn hóa, Thanh Hoá.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong danh mục Các thành phần dân tộc Việt Nam, công bố chính thức vào ngày 01-10-1979 của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khẳng định người Thổ ở Thanh - Nghệ là một dân tộc độc lập thuộc nhóm ngôn ngữ Việt - Mường, ngữ hệ Nam Á (Kinh, Mường, Thổ, Chứt) là một trong 54 tộc người ở Việt Nam. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 các nhóm Thổ được gọi chung là Nhà Làng, sau Cách mạng tháng Tám các nhóm Thổ được gọi theo từng nhóm địa phương như Kẹo, Mọn, Cuối, Họ, Đan Lai, Ly Hà, Tày Poọng, Con Kha [3]. Từ năm 1973 đến nay, các nhóm được thống nhất mang một tên chung là Thổ. Trước đây, mỗi nhóm Thổ có ý thức riêng về mặt nguồn gốc, đặc điểm văn hóa của mình và thường tự nhận là một dân tộc.

Cho đến nay, các tư liệu và công trình nghiên cứu về tộc người Thổ ở Việt Nam vẫn còn hạn chế, đặc biệt là nghiên cứu về người Thổ ở xứ Thanh. Vì vậy, vấn đề nguồn gốc lịch sử, văn hóa người Thổ ở Thanh Hóa cần được quan tâm, nghiên cứu làm sáng tỏ nhằm góp phần cung cấp thêm nguồn tư liệu khoa học cho việc xây dựng và thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách dân tộc tại tỉnh Thanh Hóa.

Để đảm bảo tính khách quan, khoa học của các kết quả nghiên cứu, bên cạnh phương pháp thu thập, phân tích và tổng hợp tài liệu về chủ đề nghiên cứu; phương pháp điền dã dân tộc học, lấy tư liệu tại thực địa là phương pháp chủ yếu được sử dụng trong nghiên cứu này. Đồng thời, một số phương pháp nghiên cứu tham dự PR (Participating Research), phương pháp điều tra nhanh nông thôn RRP (Rapid Rural Apraisal), phương pháp đánh giá nhanh nông thôn có sự tham gia của người bản địa PRA (Participatory Rural Apraisal), phương pháp chuyên gia, thống kê, hồi cố cũng được sử dụng để đạt được mục tiêu nghiên cứu.

<sup>1</sup>Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức; Email: maivantung@hdu.edu.vn

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 2.1. Tộc người và quá trình tộc người Thổ ở Việt Nam

#### 2.1.1. *Khái quát về người Thổ ở Việt Nam*

Người Thổ là một trong 54 tộc người ở Việt Nam, có dân số hơn 90 ngàn người, cư trú lâu đời ở Nghệ An và Thanh Hóa. Ở Nghệ An, người Thổ có dân số hơn 60 ngàn người, cư trú ở các huyện Quỳnh Hợp, Nghĩa Đàn, Tân Kỳ, Con Cuông, Tương Dương với các nhóm Kẹo, Mọn, Họ, Cuối, Đan Lai, Ly Hà, Tày Poọng. Ở Thanh Hóa, người Thổ có dân số khoảng gần 12 ngàn người, cư trú chủ yếu ở huyện Như Xuân và số ít ở huyện Như Thanh với các nhóm Mọn, Lâm La và Như Xuân [11, tr.512]. Từ kết quả nghiên cứu về người Thổ đã công bố có thể phác họa tổng thể nguồn gốc quá trình hình thành các nhóm Thổ như sau: (a) bộ phận có nguồn gốc Mường gồm các nhóm Mọn, Lâm La và Như Xuân; (b) bộ phận có nguồn gốc Việt (Kinh) gồm các nhóm Đan Lai, Kẹo, Cuối; (c) bộ phận có nguồn gốc hỗn hợp cụ thể là nhóm Tày Poọng. Các nhóm Thổ này vốn cư trú trải dài từ huyện Như Xuân (Thanh Hóa) cho đến các huyện Nghĩa Đàn, Tân Kỳ, Quỳnh Hợp, Con Cuông, Tương Dương và thị xã Thái Hòa, Nghệ An [9]. Đây là địa bàn có tính chất trung chuyển, giao lưu, kết nối giữa các khu vực miền núi và đồng bằng, ven biển; giữa miền Bắc và miền Trung. Đây là địa bàn thuận lợi cho sự lựa chọn sinh tồn từ rất sớm của người Việt, Mường và một số tộc người khác trước những biến động lịch sử, kinh tế - xã hội.

Từ các kết quả nghiên cứu có thể đưa ra nhận định chung về nguồn gốc xa xưa của người Thổ chính là người Việt cổ, cư trú trên một địa bàn rộng lớn bao gồm khu vực miền núi và trung du các tỉnh Hòa Bình, Phú Thọ, Sơn Tây, khu vực miền núi và đồng bằng các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình. Khoảng 4000 năm trước, khối Việt cổ này từng bước phân thành các nhóm: Việt (vùng trung du, châu thổ Bắc Bộ và vùng đồng bằng Thanh Hóa - Nghệ An - Hà Tĩnh - Quảng Bình), Mường (vùng thung lũng chân núi hai tỉnh Hòa Bình, Thanh Hóa) và Thổ (vùng miền núi thấp tỉnh Nghệ An). Nói cách khác, Thổ chính là một trong ba bộ phận của người Việt cổ, sinh sống tại một môi trường khác biệt, hình thành những nét văn hóa riêng, vừa có những nét tương đồng, vừa có những nét khác biệt với hai bộ phận còn lại (Việt, Mường), hình thành một tộc người, một nền văn hóa riêng. Về sau, quá trình cộng cư giữa ba khối (Việt - Mường - Thổ) trước những biến động của lịch sử và các điều kiện sống ở các tiểu vùng đã hình thành các nhóm địa phương (Kẹo, Mọn, Cuối, Họ, Đan Lai, Ly Hà, Tày Poọng, Con Kha...), với các sắc thái văn hóa, ngôn ngữ khác nhau và với ý thức về sự tồn tại của nhóm rất rõ nét. Mặc dù vậy, ý thức chung về cộng đồng Thổ vẫn được bảo lưu.

#### 2.1.2. *Khái quát về người Thổ ở Thanh Hóa*

Theo các nguồn tư liệu ghi chép và khảo cứu về các dân tộc Thanh Hóa nói chung từ các học giả người Pháp mà trước hết phải kể đến Charles Robequain (1929) trong công trình nổi tiếng Le Thanh Hóa (tỉnh Thanh Hóa) [8], ông nhắc tới các tộc người gắn liền với tộc danh Việt, Thái, Mường, Mèo, Mán nhưng không đề cập đến tộc danh Thổ. Có thể Charles

Robequain đã đồng nhất người Thổ với người Mường, hoặc xem người Thổ là một nhóm của người Mường; thứ hai là ông không nhận ra người Thổ do tính phức tạp về nguồn gốc cũng như sự dung hợp pha trộn các thành phần Việt, Mường, Thái mà cá nhân ông chưa thấy được trong thời điểm lúc bấy giờ. Bởi vì, đến ngay cả người Thái và người Mường ở Như Xuân thời điểm lúc bấy giờ ông cũng nhận thấy “ở đây Thái và Mường sống lẫn lộn một cách lạ kì” [8; tr.126]. Tương tự, tác giả H.Le Breton, trong sách *La province de Thanh Hóa* (1918) (lưu trữ tại Thư viện Thanh Hóa) cũng không nhắc đến dân tộc Thổ mà chỉ nói về người Mường, Thái, Hmông, Dao. Gần đây, sách Địa chí tỉnh Thanh Hóa- tập 1 chỉ ghi chép vài dòng ngắn gọn: “Dân tộc Thổ ở huyện Như Xuân gồm các xã Yên Lễ, Yên Cát, Cát Tân, Cát Vân, Bình Lương...Người Thổ ở quê Thanh Hóa chỉ có một họ duy nhất là họ Lê. Người Thổ có nhiều nét gần với người Mường và người Kinh” [13; tr.515].

Như vậy có thể thấy, khác với các tộc người khác ở Việt Nam, người Thổ có nguồn gốc phức tạp, trước hết từ chính tộc danh. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, người Thổ không có tộc danh riêng, họ được người Thái sống bên cạnh gọi là “Mọi”, người Mường gọi là “Như Lãng”, “Đạo Sọng” (nghĩa là Kinh ở trên rừng, vì người Kinh mới đến đất Yên Lễ thì làm ruộng rẫy chứ chưa làm ruộng nước), người Kinh gọi người Thổ là người “Nhà gác” hay “người Mường”. Ngược lại, người Thổ gọi người Thái là Tày/Táy, gọi người Mường là Mol, gọi người Kinh là Puôn và họ tự nhận mình là Mol - nghĩa là Người. Tộc danh Thổ là cách gọi của người Việt (Kinh) ở khu vực đồng bằng gọi những cư dân này theo cách hiểu đó là những người cư trú tại chỗ lâu đời, bản thổ - thổ dân. Tộc danh Thổ để chỉ chung cho các nhóm địa phương như Kẹo, Mọn, Cuối, Họ ở các huyện Nghĩa Đàn, Tân Kỳ, Quỳnh Hợp, Con Cuông và các nhóm Đan Lai, Ly Hà, Tày Poọng ở huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An và ở tổng Lãng Lãng xưa trên đất Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện nay người Thổ ở Thanh Hóa có dân số khoảng hơn 1,1 vạn người (chiếm trên 10% người Thổ ở Việt Nam), sinh sống chủ yếu ở huyện Như Xuân, số ít còn lại cư trú ở huyện Như Thanh. Ở huyện Như Xuân, số lượng người Thổ thống kê được là 10.724 người, cư trú tập trung ở các xã Yên Lễ, Hóa Quỳnh, Cát Vân, Cát Tân, Xuân Bình. Số lượng người Thổ còn lại sinh sống chủ yếu ở huyện Như Thanh, khoảng trên 300 người. Ở Như Xuân, người Thổ cư trú đan xen chủ yếu với người Thái và người Mường. Người Thổ sống tập trung ở khu vực phía Bắc (gồm các xã Thượng Ninh, Yên Lễ, Hóa Quỳnh, Bình Lương, Cát Vân, Cát Tân và thị trấn Yên Cát), chiếm khoảng 84% tổng dân số người Thổ của huyện; vùng phía Nam, chủ yếu ở xã Xuân Bình, chiếm khoảng 14% [4][6][7]. Lúc đầu, người Thổ cư trú trong những vùng riêng biệt, nhưng từ thập niên 60 của thế kỉ XX trở lại đây, quá trình cộng cư, xen cư với người Kinh, Thái, Mường được diễn ra phổ biến thường xuyên hơn chủ yếu từ quá trình di cư của người Kinh cũng như quá trình hôn nhân giữa người Thái, Mường, Kinh với người Thổ.

Qua các nguồn tư liệu thu được từ khảo sát, điền dã dân tộc học, và kết quả nghiên cứu về người Thổ ở Thanh Hóa, cụ thể là người Thổ ở huyện Như Xuân - nội tộc người Thổ ở Thanh Hóa cho thấy, người Thổ ở Thanh Hóa có nhiều dòng họ như Lê, Đinh, Trần, Hà, Nguyễn, Trương. Trong đó họ Lê và họ Đinh hầu như chiếm đa số, đặc biệt là họ Lê có dân số ước tính chiếm tới 8/10 dân số người Thổ ở Như Xuân. Chỉ riêng nguồn gốc người Thổ

vùng Yên Lê đã rất phức tạp, đa dạng (Kinh, Thái, Mường) đã được “*Thổ hóa*” từ rất lâu đời. Điều này cũng đã được Charles Robequain (1929) nhận định muốn tìm cho ra một nền cư dân pha trộn thì phải đến Như Xuân bởi sắc thái dân tộc lẫn lộn và chằng chịt ở đây đến mức rất khó phân biệt được tộc người (Thái, Mường) một cách rạch ròi và chính xác.

Từ góc độ ngôn ngữ học tộc người, kết quả nghiên cứu bước đầu cho thấy, ngôn ngữ Thổ nói chung có sự giao thoa mạnh với cả ngôn ngữ Việt và ngôn ngữ Mường. Những biểu hiện về mặt ngôn ngữ tộc người cho thấy, người Thổ có một quá trình tộc người gắn bó nhiều với cả người Việt và người Mường. Chính vì vậy mà tộc người Thổ được xếp vào nhóm ngôn ngữ Việt - Mường thuộc ngữ hệ Nam Á. Về ngữ pháp, phương ngữ Thổ - Như Xuân có cấu trúc chủ - vị, và các thành phần bổ ngữ, bổ nghĩa được sắp xếp như tiếng Việt. Về mặt từ vựng, cơ bản còn giữ được nhiều từ vựng cơ bản của tiếng Mường cũng như tiếng Việt. Về mặt ngữ âm, tiếng Thổ cũng gần với tiếng Mường hơn vì còn mang nhiều phụ âm đầu, phần lớn là phụ âm đầu kép đôi, ví dụ như t'lời (trời), t'lăng (trăng), t'lắng (trắng), t'lu (trâu), t'lóoc (đầu), t'lóong (bụng),... Trong đó có một đặc điểm rất đáng chú ý đó là tiếng Thổ vẫn giữ được rất nhiều từ vựng cổ người Việt (Việt cổ) vùng Thanh - Nghệ [6]. Vì vậy, tiếng Thổ là một phương ngữ mang nhiều yếu tố cổ hơn và lại gần gũi với tiếng Mường.

**Bảng 1. Sự tương đồng giữa tiếng Việt - tiếng Mường - tiếng Thổ**

Tiếng Việt	Tiếng Mường	Tiếng Thổ
mày/mi	da	mi
chúng bay/bọn mi	pon rí	bọn mi
miệng/mồm	môôm	môm
bó/bọ	cenh	bọ
mệ/mẹ	maạng	mệ
lửa	củi	là
mây	mây	mân
rừng/rú	ràng	rú
quả/trái	trái	tráy
cay	xaây	căn
cây	cây	cán
làm/màn/mần	là	màn

*Nguồn: Kết quả nghiên cứu thực địa của nhóm tác giả*

Kết quả nghiên cứu quá trình tộc người Thổ ở huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa thông qua cách tiếp cận liên ngành - khu vực học từ khảo cứu dòng họ, văn hóa dân gian, ngôn ngữ học tộc người cho thấy, nguồn gốc người Thổ ở Như Xuân về mô tuýp có nhiều điểm tương đồng với người Thổ ở Nghệ An. Đó là người Thổ có nhiều nguồn gốc khác nhau: trước hết, là người Mường hóa Thổ, một ít người Thái và bộ phận còn lại đa số là người Kinh ở vùng Nông Cống, Triệu Sơn, Tĩnh Gia, Thọ Xuân di cư lên đây và một bộ phận ở Nghệ An sang vào nhiều thời điểm khác nhau, nhưng đông nhất trong khoảng thời gian từ giữa thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XVIII. Cùng với thiên tai, mất mùa, trong khoảng thời gian

này nội chiến Lê - Mạc, Trịnh - Nguyễn diễn ra liên miên, vì vậy vùng đất Như Xuân đã trở thành điểm dừng chân, hội tụ và hòa trộn các thành phần người Việt với Thái và Mường để hình thành nên các nhóm người nói ngôn ngữ Việt - Mường mà ngày nay được định danh là dân tộc Thổ - một trong 54 tộc người ở Việt Nam.

## 2.2. Một số đặc điểm kinh tế, xã hội và văn hóa người Thổ ở Thanh Hoá

### 2.2.1. Đặc điểm kinh tế

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, người Thổ chủ yếu canh tác nương rẫy, kết hợp với canh tác lúa nước bằng các phương pháp và kỹ thuật canh tác truyền thống. Trong canh tác nương rẫy, cùng với cây lúa nương, người Thổ còn trồng kê, ngô, khoai, sắn và xen canh các loại đậu, bầu, bí, rau cải. Hiện nay, người Thổ đang giảm dần diện tích nương rẫy, để khai khẩn thêm ruộng nước, chuyển hướng vào nghề rừng, chăn nuôi và trồng cây công nghiệp. Bên cạnh cây lúa, cây gai có vị trí quan trọng trong đời sống kinh tế của người Thổ. Những đồ nghề, đồ gia dụng làm bằng sợi như võng, lưới săn thú, lưới đánh cá trở nên thiết yếu trong sinh hoạt hàng ngày trong đời sống cư dân địa phương nhiều đời nay.

Chăn nuôi là hoạt động kinh tế bổ trợ nhưng mang lại nguồn thu nhập khá quan trọng đối với người Thổ, đặc biệt là hiện nay. Cụ thể, người dân nuôi gia súc trâu, bò để lấy sức kéo, lấy phân bón ruộng; nuôi lợn và gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng...) không chỉ để lấy thịt, trứng cho các bữa ăn của gia đình hàng ngày mà còn để phục vụ lễ Tết, ma chay, cưới hỏi, làm hàng hóa để tăng thêm nguồn thu nhập cho gia đình. Hình thức chăn nuôi cơ bản giống như các tộc người khu vực miền núi Thanh Hóa đó là bán thả rông. Bên cạnh đó, việc nuôi cá phổ biến ở các nhóm người đã định cư làm ruộng, tiêu biểu như người Thổ ở vùng Yên Lễ. Nuôi cá có hai hình thức nuôi ở ao và tận dụng nước nuôi ở ruộng [12].

Hoạt động thủ công của người Thổ ở Thanh Hoá không diễn ra sôi động như các làng nghề ở châu thổ Bắc Bộ hay trên cả nước. Mục tiêu của nghề thủ công chủ yếu phục vụ nhu cầu thiết yếu hàng ngày, nếu sản phẩm làm ra dư thừa sẽ được đem đổi lấy một mặt hàng khác mà người Thổ không có điều kiện để làm ra. Vùng cư trú của người Thổ rất thích hợp cho các loại cây tre, nứa, giang, vầu, mây phát triển. Đó là nguồn nguyên liệu dồi dào cho nghề đan lát. Bên cạnh đan lát, trước đây người Thổ cũng biết trồng bông, trồng dâu, nuôi tằm dệt vải, dệt lụa, dệt khăn, áo. Do họ không có điều kiện cũng như phát huy tay nghề dệt vải, nên những chiếc võng gai đã trở thành sản phẩm giúp họ trao đổi với các tộc người Kinh, Thái, Mường lấy vải vóc hoặc áo váy.

Nghề săn bắn muông thú, đánh bắt thủy sản đóng vai trò khá quan trọng trong đời sống của người Thổ. Về phương thức săn bắn chủ yếu là sử dụng bẫy như: bẫy lao, bẫy có chông, bẫy thông lọng, bẫy đập, bẫy sập, bẫy rào, bẫy hình phễu, bẫy cũi... và các thiết bị săn như nỏ, ná, súng, lao, xiên... Phường săn là một tổ chức đi săn tập thể, thường là bà con láng giềng. Chủ phường hay “trùm phường” phải là người khá giả, có kinh nghiệm, có vía may và có uy tín đạo đức. Săn bắt cũng có những tập quán quy định chặt chẽ. Cụ thể như: không được săn thú vào mùa sinh sản; thú săn được ngoài phần thịt cúng tạ ơn thần linh thì chia phần cho ông trùm, còn lại chia đều cho những người tham gia, nếu có chó săn tham gia thì cũng được chia phần... Đây là những nét văn hóa tương đồng với người Thái và người

Mường ở khu vực miền núi Thanh Hóa. Trong đời sống kinh tế của người Thổ vẫn còn tồn tại những hình thức khai thác nguồn lợi tự nhiên thông qua hái lượm các loại măng, rau, củ, quả rừng. Đây là nguồn thức ăn quen thuộc thường ngày của đồng bào, nhưng nó lại trở nên quan trọng nhất là những khi giáp hạt, mất mùa đói kém.

### 2.2.2. Đặc điểm xã hội

Trong xã hội truyền thống, trước năm 1945, đơn vị hành chính nhỏ nhất và lâu đời nhất của người Thổ là làng. Làng của người Thổ thường định cư lâu đời cạnh nguồn nước, ven sông suối, có địa hình tương đối bằng phẳng, không xa nơi canh tác nương rẫy. Trong làng tồn tại mối quan hệ thân tộc (quan hệ huyết thống) và thích tộc (quan hệ hôn nhân) chằng chịt lẫn nhau. Đứng đầu làng là một ông Trùm làng do người dân bầu lên. Trùm làng là người có uy tín, có vai trò trong các hoạt động xã hội cũng như trong cuộc sống hàng ngày của đồng bào. Sau trùm làng các thầy mo, đóng vai trò quan trọng trong việc tế lễ, hội hè của cộng đồng, cưới xin, ma chay, làm vía cúng bái cho người dân trong làng. Giúp việc cho trùm làng còn có ông Câu chuyên lo giữ giấy tờ và một số tuần giữ an ninh. Nét nổi bật trong quan hệ cộng đồng xóm làng của người Thổ là mối quan hệ tương trợ hữu ái, yêu thương đùm bọc lẫn nhau. Trong xã hội truyền thống chưa có sự phân hóa sâu sắc. Khi có công việc lớn như cưới xin, ma chay, dựng nhà mới... từ lâu trở thành công việc của cộng đồng.

Người Thổ theo chế độ phụ quyền, do vậy dòng họ đóng vai trò quan trọng trong xã hội người Thổ. Có thể nhận thấy quan hệ dòng họ của người Thổ rất phong phú, bền chặt. Trong tâm thức người Thổ ở Như Xuân, ông tổ Lê Phúc Thành được xem như người có công lao khai sơn phá thạch, theo thời gian qua nhiều thế kỷ, dòng họ Lê sinh sôi nảy nở, tiếp nhận thêm các dòng họ khác tạo thành một cộng đồng Thổ bền vững và phát triển. Trước đây, tổ chức cư trú của nhiều làng người Thổ thường theo dòng họ, đặc điểm này hiện nay vẫn còn rõ nét tại các làng Sết, Pheo, Thi, Thắng, Yên,... Hiện nay người Thổ ở huyện Như Xuân có các dòng họ Lê, Đinh, Trần, Hà, Nguyễn và Trương. Trong đó, họ Lê và họ Đinh hầu như chiếm toàn bộ. Đặc biệt họ Lê chiếm hơn 80% dân số người Thổ. Đây là dòng họ có liên quan tới đức Thành Hoàng - người có công lập làng tạo nên sự kiện lễ hội Đình Thi (thôn Trung Thành, xã Yên Lễ).

Gia đình của người Thổ là gia đình phụ hệ. Trong gia đình, vai trò của người đàn ông được xem là trụ cột, người con trai trưởng luôn được coi trọng hơn, con trai mới được quyền thừa kế tài sản, con gái khi đi lấy chồng không được chia ruộng đất và những tài sản khác. Tuy là gia đình phụ quyền nhưng người chồng rất tôn trọng ý kiến của người vợ. Các công việc lớn đều được đem ra bàn bạc, thống nhất trên cơ sở dân chủ. Cha mẹ luôn giành cho con cái sự che chở, thương yêu, cũng như con cái luôn hiếu lễ với cha mẹ, phụng dưỡng cha mẹ khi về già. Trong ngôi nhà luôn giành nơi trang trọng nhất để đặt bàn thờ tổ tiên. Việc thờ cúng tổ tiên là công việc chung của các thành viên trong gia đình, nhưng chủ yếu là do người đàn ông chủ nhà đảm nhiệm. Đó là truyền thống tốt đẹp trong mối quan hệ gia đình người Thổ.

Cũng như hầu hết các dân tộc ở Việt Nam, người Thổ Thanh Hóa theo chế độ hôn nhân một vợ một chồng. Trong truyền thống chủ yếu kết hôn nội tộc người. Anh em nội ngoại thân thích không được kết hôn với nhau. Kể từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, nhất là từ ngày đất nước đổi mới (1986) đến nay việc hôn nhân ngoại tộc người với người

Thái, người Mường, người Kinh trở nên phổ biến. Các nghi lễ truyền thống trong hôn nhân của người Thổ, tiêu biểu như người Thổ ở làng Sết (Yên Lễ) được diễn ra theo một quy trình, từ lễ dạm ngõ, lễ ăn hỏi cho đến lễ cưới. Tang lễ của người Thổ về cơ bản gần gũi với tang lễ của người Việt, Mường [12]. Nhìn chung, trong nghi lễ vòng đời, người Thổ còn bảo lưu được nhiều phong tục cổ truyền.

### 2.2.3. Đặc điểm văn hóa

Người Thổ có đời sống văn hoá tinh thần phong phú và đa dạng. Quan niệm về nhân sinh quan và thế giới quan của người Thổ vô cùng hấp dẫn. Đó là tín ngưỡng về thế giới đa thần. Những gì biết được về phong tục tập quán chúng ta có thể bắt gặp những biến thể của mo “Đẻ đất đẻ nước” nổi tiếng của dân tộc Mường trong “*mo ví*”, trong các bài “*đấng*” mà các cụ già thường kể cho con cháu nghe về sự tích con người, về các nhân vật huyền thoại có công tạo lập đất đai, làng bản. Ở đây, chúng ta cũng có thể bắt gặp mô tuýp từ một cái cây cỏ sơ sinh ra các dân tộc anh em cùng chung sống từ vùng biển đến đồng bằng, trung du, miền núi. Ở đây, cũng có mo đưa hồn người chết lên chơi mừng trời, đưa hồn người chết đi thăm thú mà tổ tiên mình đã qua trong quá trình thiên di. Lời lẽ có thể khác nhau, trình tự cũng có thể khác nhau, nhưng cách mo đưa hồn người chết “*đi chơi*” suốt đêm trước ngày chôn như vậy khá giống phong tục người Mường.

Người Thổ tôn thờ *tổ tiên* vì tin rằng tổ tiên luôn luôn ở bên cạnh, giúp đỡ họ trong cuộc sống. Tin vào *thần thổ địa* vì đã cùng với họ chăm lo đến sự sinh trưởng của cây trồng, giúp đỡ họ cho mùa màng bội thu. Tin vào *bà mụ* đã có công trong việc sinh đẻ và đã nặn ra hình hài đứa trẻ, chăm nom và che chở cho trẻ. Tin vào *đức Phật* là vị thần cũng luôn luôn cứu khổ cứu nạn. Trong đó, thờ cúng tổ tiên, hay còn gọi là thờ cúng ma nhà là một tín ngưỡng dân gian truyền thống đặc trưng của người Thổ nói chung và người Thổ ở Như Xuân, Thanh Hoá nói riêng. Bên cạnh đó người Thổ còn thờ cúng nhiều loại ma, thờ thần thổ công, thổ địa, cúng bà mụ, cúng vía, tét truyền thống, cúng cơm mới, lễ xuống đồng. Đặc biệt người Thổ ở Như Xuân có phong tục thờ thành hoàng làng. Tiêu biểu là dòng họ Lê ở làng Sết (xã Yên Lễ) thờ ông tổ - thành hoàng làng Lê Phúc Thành ở đền Thi. Hàng năm tổ chức lễ hội vào ngày 15-16 tháng 3 âm lịch, cứ 3 năm tổ chức đại tế một lần (tế trâu). Đây cũng là ngày hội của cộng đồng người Thổ huyện Như Xuân nói chung [5].

Về nguồn gốc cũng như quá trình cộng cư lâu đời giữa người Thổ với người Kinh, người Mường nên trang phục của đồng bào có sự vay mượn, cách tân từ trang phục của hai tộc người này. Rõ nét nhất là nam phục của người Thổ rất giống với người Kinh. Thường ngày, đàn ông mặc áo cánh cổ đứng, có túi bên ngực trái, quần ống rộng cạp vắn hoặc cạp luôn dây rút, nhuộm nâu. Ngày lễ mặc áo dài năm thân, nhuộm màu nâu đỏ, quần loe trắng vắn cạp hoặc cạp luôn dây rút, đầu đội khăn xếp. Các ông già hoặc đàn bà trung niên để tóc dài, búi tóc, nhuộm răng đen, ăn trà và hút thuốc. Nữ phục Thổ truyền thống đặc sắc hơn, bao gồm váy ngắn đến đầu gối, cạp váy trắng quấn ngang hông, ngực trước mang yếm cổ xây hoặc cổ con én, mặc chiếc áo dài năm thân có ống tay hẹp, khăn vuông trắng quấn quanh đầu, con gái thắt lưng bằng dải vải màu xanh lục để dải khăn ra đằng trước, bà già thắt lưng tó màu vàng để hai dải khăn ra phía sau... toát lên vẻ kín đáo, dịu dàng, duyên dáng [12]. Qua đây cho thấy, trang phục truyền thống của phụ nữ Thổ khác trang phục Mường ở chỗ

váy chỉ ngắn đến đầu gối chứ không dài như váy của người Thái, Mường. Áo có hai loại, áo cánh và áo dài. Áo cánh may theo lối năm thân như người Kinh. Áo dài dành cho mỗi khi ra ngoài, tham dự hội hè đình đám, giống như áo phụ nữ Kinh Bắc [6]. Chiếc áo ngắn, khăn vuông trắng bịt đầu, yếm hoàn toàn giữ đặc trưng trang phục của phụ nữ Mường. Ngày nay, trang phục người Thổ cách tân theo hướng hiện đại như người Kinh, trang phục truyền thống chỉ còn xuất hiện trong dịp lễ Tết, hội hè.

Cũng như các dân tộc thiểu số khác, cơ cấu bữa ăn hàng ngày của người Thổ về cơ bản thuộc dạng thức của văn minh thực vật, thức ăn trội về thực vật: *com - rau - cá (thịt)*, trong đó com, rau là chính, thức ăn thịt, cá là phụ, không thường xuyên. Trước đây, người Thổ ăn com nếp là chủ yếu nhưng hiện nay hầu hết đã chuyển sang ăn com tẻ. Về đồ uống, người Thổ có những đồ uống vừa mang tính phổ biến, giống với các tộc người khác như uống nước chè xanh, chè khô, rượu... nhưng đồng thời vừa mang tính đặc thù trong công thức và chất liệu chế biến. Rượu là một đồ uống quan trọng của người Thổ, nó không chỉ thể hiện thói quen trong sinh hoạt ăn uống hàng ngày mà còn là một vật phẩm quan trọng trong các nghi lễ, cúng tế trong tang ma, cưới hỏi. Về đồ hút, điếu cày là một dụng cụ quen thuộc của đàn ông Thổ dùng để hút thuốc lào. Gia đình khá giả thì có chiếc điếu bát bằng sứ. Cũng giống với người Kinh, người Thổ ăn trầu như một thói quen, để tiếp khách “*miếng trầu là đầu câu chuyện*”.

Ngôi nhà truyền thống của người Thổ ở Như Xuân mang dáng dấp của nhà sàn người Thái, người Mường. Tuy nhiên, xét về tổng thể thì đơn giản hơn nhiều. Cộng đồng người Thổ vẫn giữ lại bóng dáng ngôi nhà cổ truyền 3 gian 2 chái mái thấp, đặc biệt là tính mở của ngôi nhà. Thường thì ngôi nhà sàn của người Thổ được dựng ở trung tâm của đất thổ cư, bao quanh nhà là bờ rào bằng cây xanh, chỉ có ý nghĩa phân định ranh giới một cách tương đối. Trước đây, không gian làng người Thổ không lớn lắm, thường có từ 25 đến 30 nóc nhà, khi số lượng nóc nhà tăng lên người Thổ thường tách thành các làng khác. Những người cùng làng thường là anh em trong một dòng họ, hoặc những người Thổ cùng xã đi tìm vùng đất mới định cư. Về kết cấu ngôi nhà, xét tổng thể chỉ gồm hai loại chính, nhà cột chôn (cột lông) và nhà cột kê (kèn tảng). Vật liệu làm nhà của người Thổ gồm gỗ, tre, nứa, vầu, mây, giang, lá kê, lá cỏ tranh, đá tảng. Trong quá trình dựng một ngôi nhà, người Thổ thực hiện nhiều nghi lễ như chọn đất, chọn ngày khởi công, động thổ, dựng cột, đặt đòn nóc cho đến đặt bếp và bàn thờ. Từ ngày đất nước đổi mới (1986), phần lớn gia đình người Thổ chuyển xuống ở nhà trệt, cảnh quan và mô hình kiến trúc không gian thổ cư cơ bản giống người Kinh. Nhìn chung, qua đời sống văn hóa vật chất (ăn, mặc, ở) của người Thổ ở Như Xuân cho thấy sự giao thoa, tiếp biến các yếu tố văn hóa Việt, Mường, Thái rất rõ nét trong văn hóa Thổ.

Văn hóa dân gian của người Thổ phong phú và đa dạng, với nhiều thể loại như ca dao, dân ca bao gồm: hát ru, hát đối đáp, hát đố, hát giao duyên, hát đánh trống chiêng/trống tưng, hát mời trầu, hát giã cối, hát ví, hát gheo, hát mười thương - mười tình, hát cách xa, hát đồng giao (tiêu biểu như bài hát Chậm đù hu/đó ho, Bông bê tâm phèo)... Trong đó hát đúm là một loại hình dân ca với những làn điệu đối đáp do nhiều người tham gia, được thực hiện phổ biến trong những dịp hội, hè đầu xuân. Hát đúm có nhiều loại: Đúm trao tình yêu trai gái, đúm chúc rượu, đúm hát chơi, hát nghịch, hát đố. Phong phú nhất vẫn là đúm trao tình yêu trai gái. Âm nhạc dân gian phổ biến của người Thổ trống chiêng, diễu tấu kèn bo. Trước

đây người Thổ cũng sử dụng đàn môi, sáo, trống đất. Trong đó kèn được ví như "linh hồn" trong âm nhạc dân gian của người Thổ được sử dụng trong mừng lễ thổi xôi, gọi bạn, mừng nhà mới, vui hội làng và tiễn đưa người quá cố về cõi vĩnh hằng. Tựu chung, đời sống văn hóa của người Thổ ở Thanh Hóa nói riêng và người Thổ nói chung rất phong phú và đa dạng, ở đó có nhiều điểm tương đồng với người Mường, người Kinh. Tuy vậy, hiện tại những giá trị văn hoá tinh thần, trong đó có kho tàng văn học dân gian, âm nhạc đang bị mai một.

### 3. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu về dân tộc Thổ ở Việt Nam cho đến thời điểm hiện nay cho thấy, người Thổ là một trong ba bộ phận của người Việt cổ, sinh sống tại một môi trường khác biệt, hình thành những nét văn hóa riêng, vừa có những nét tương đồng, vừa có những nét khác biệt với hai bộ phận còn lại (Việt, Mường), hình thành một nền văn hóa Thổ, tộc người Thổ.

Người Thổ ở Thanh Hóa về mặt nguồn gốc cũng có nhiều điểm tương đồng với người Thổ ở Nghệ An. Đó là nhiều nguồn gốc khác nhau, trước hết là người Mường chuyển thành người Thổ, một ít người Thái và bộ phận còn lại là người Kinh ở vùng Nông Cống, Triệu Sơn, Tĩnh Gia, Thọ Xuân di cư lên đây và một bộ phận ở Nghệ An sang vào nhiều thời điểm khác nhau, nhưng đông nhất trong khoảng thời gian từ giữa thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XVIII. Vì vậy, vùng đất Như Xuân đã trở thành một trong những điểm dừng chân, hội tụ và hòa trộn một bộ phận cư dân Việt (Kinh) với Thái và nhất là Mường để hình thành nên các nhóm người nói ngôn ngữ Việt - Mường mà ngày nay được định danh là dân tộc Thổ. Người Thổ có ý thức cao về nguồn gốc và cộng đồng, có đời sống văn hóa vật chất cũng như tinh thần phong phú và đa dạng, có truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái giúp đỡ lẫn nhau. Các thế hệ người Thổ rất tự hào về nguồn gốc, truyền thống lịch sử, văn hóa. Trong quá trình tộc người, người Thổ không ngừng lao động sáng tạo và đúc kết nên những giá trị văn hóa vật chất và tinh thần đặc sắc. Trong kho tàng văn hóa dân gian của người Thổ bảo tồn những truyền thuyết, truyện kể dân gian về nguồn gốc dòng họ, truyền thống dựng làng lập bản, những hình thức diễn xướng dân gian, những lễ hội truyền thống, có truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái giúp đỡ lẫn nhau. Tất cả đã tạo nên diện mạo, sắc thái văn hóa mang dấu ấn Thổ Như Xuân - Thanh Hóa, góp phần tô thắm bức tranh văn hóa xứ Thanh đa tộc người.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Văn Bé (1977), *Bước đầu tìm hiểu người Thổ ở huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa*, Luận văn tốt nghiệp ngành Dân tộc học, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội.
- [2] H.Le Breton (1918), *La province de Thanh Hóa*, Publishing house: Hanoi La Revue Indochinoise.
- [3] Jeanne Cuisinier (2007), *Người Mường: địa lý nhân văn và xã hội học*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
- [4] Ninh Viết Giao (1992), *Tân Kỳ truyền thống và làng xã*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [5] Lê Đình Hiến (2015), *Người Thổ ở huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa*, Luận văn Thạc sĩ Lịch sử Việt Nam, Trường Đại học Hồng Đức.

- [6] Huyện Ủy - UBND - HĐND huyện Như Xuân (2019), *Địa chí huyện Như Xuân*, Nxb. Thanh Hóa.
- [7] Quán Vi Miên (2013), *Văn hóa dân gian dân tộc Thổ*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [8] Charles Robequain (2012), *Le Thanh Hóa*, Etude Géographique d'une province Annamite - Bruxelles, G - Van Oest, (Bản dịch sang tiếng Việt), Nxb. Thanh Hoá, Thanh Hóa.
- [9] Vương Xuân Tình (2020, chủ biên), *Các dân tộc ở Việt Nam*, tập 1, Nhóm ngôn ngữ Việt - Mường, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [10] Hà Văn Thụ (1996), *Vài nét về tộc người Thổ ở Như Xuân*, *Thanh Hóa*, Tạp chí Dân tộc học, số 3.
- [11] Tổng Cục thống kê (2019), *Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*.
- [12] Hoàng Minh Tường (2009), *Văn hóa dân gian dân tộc Thổ làng Sết*, Hội VHNT các dân tộc thiểu số Việt Nam - Chi hội Thanh Hóa xuất bản.
- [13] Tỉnh Ủy - HĐND - UBND tỉnh Thanh Hóa (2000), *Địa chí Thanh Hóa, tập 1 - Địa lý và Lịch sử*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [14] Viện Dân tộc học (2014), *Dân tộc Thổ*, trong sách: *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Bắc*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.

## SOME TYPICAL SOCIO-ECONOMIC AND CULTURAL CHARACTERISTICS OF THE THO PEOPLE IN THANH HOA

Mai Van Tung, Le Thi Thanh Thuy

### ABSTRACT

*Tho ethnic group is one of 54 ethnic groups in Vietnam, belonging to the Viet - Muong languages, and Austroasiatic languages, with a population of more than 90 thousand people, mainly residing in Nghe An and Thanh Hoa provinces. In Thanh Hoa, Tho ethnic group has nearly 12 thousand people, mainly in Nhu Xuan and Nhu Thanh districts including Mon, Lam La, and Nhu Xuan local groups. Although there are many different origins, languages, cultural traits, and ideologies towards their existence, the ideology of the Tho community is highly unified. It preserves many traditional cultural values, enhancing the artistic beauty of ethnic minorities in Thanh Hoa province.*

**Keywords:** *Tho ethnic group, ethnic minorities, history, culture, Thanh Hoa.*

\* Ngày nộp bài: 18/2/2024; Ngày gửi phản biện: 22/2/2024; Ngày duyệt đăng: 25/4/2024